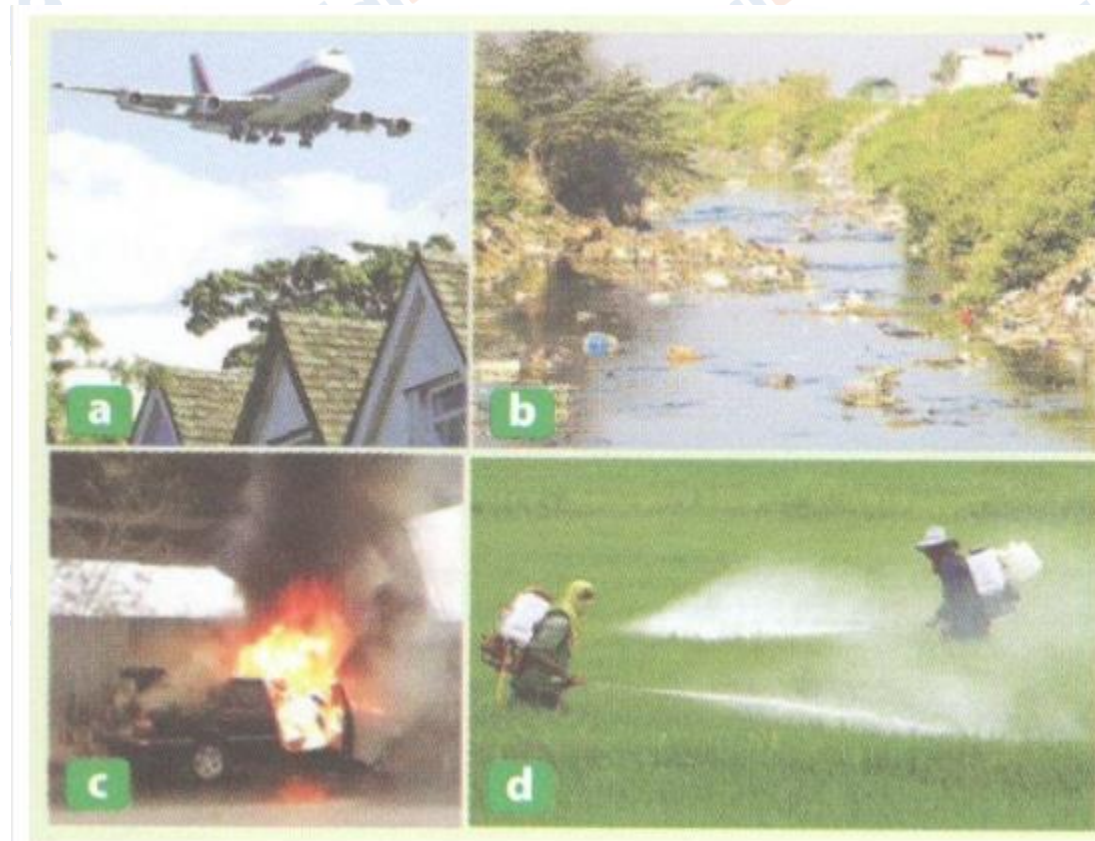


Soạn Skills trang 41 - 42 - 43 - 44 Unit 9 Tiếng Anh lớp 10 mới

Reading trang 41 - 42 - 43 - 44 SGK Tiếng Anh 10 mới Unit 9

1. What do you think the environmental impact in each photo is? Read the text quickly and check your answers. (Em nghĩ tác động gì ảnh hưởng đến môi trường trong mỗi bức hình? Đọc nhanh bài đọc và kiểm tra câu hỏi.)



1. noise pollution (ô nhiễm tiếng ồn) 2. water pollution (ô nhiễm nước)
3. air pollution (ô nhiễm không khí) 4. soil pollution (ô nhiễm đất)

2. Quickly read the text and select the best title. (Đọc nhanh bài văn và chọn đề tựa hay nhất.)

- c. Environmental Pollution (Ô nhiễm môi trường)

Hướng dẫn dịch:

Ô nhiễm môi trường là một trong những tác động của hoạt động con người vào trái đất: Nó cũng là một trong những vấn đề lớn nhất của thế giới ngày nay. Ô nhiễm môi trường là nguyên nhân của vài bệnh mà hầu hết con người không hề biết. Có 4 loại ô nhiễm ô nhiễm không khí, ô nhiễm đất, ô nhiễm nước, ô nhiễm tiếng ồn.

Hầu hết ô nhiễm không khí là do việc đốt nhiên liệu hóa thạch, từ phương tiện xe cộ, nhò máy, máy bay và tên lửa. Điều này có thể gây ra mưa axit mà gây hại cho nước, đất và cây cỏ. Ô nhiễm không khí cũng gây hiệu ứng nhà kính mà dẫn đến việc Trái đất nóng dần lên, tan băng ở cực, mực nước biển dâng cao và thiếu đất.

Ô nhiễm đất là kết quả của việc vứt các chất nhựa hoặc rác vô cơ khác xuống đất và sử dụng quá nhiều phân bón hóa học trong nông nghiệp. Những ảnh hưởng lâu dài của ô nhiễm đất là cây cỏ bị ô nhiễm và giảm độ màu mỡ của đất.

Ô nhiễm nguồn nước là kết quả của việc vứt các chất gây ô nhiễm như chất tẩy rửa, thuốc trừ sâu, dầu và chất hóa học khác xuống sông, mà làm cho nguồn nước bị bẩn hoặc bị ô nhiễm. Việc tắc nghẽn rác trên sông cũng có thể gây ra ô nhiễm. Những ảnh hưởng của ô nhiễm nước bao gồm việc phá hủy hệ thống sinh thái sông, hồ và ô nhiễm nước ngầm, mặt nước và nước biển.

Ô nhiễm tiếng ồn do âm thanh khó chịu và lớn của XG cộ, đường xe lửa, máy bay và động cơ phản lực, máy móc, nhà máy và nhạc cụ. Nó có thể gây căng thẳng và những vấn đề tâm lý và sức khỏe cho con người như tăng tỉ lệ bệnh tim và gây hại cho khả năng nghe.

Ô nhiễm môi trường đang trở thành một vấn đề ngày càng nghiêm trọng hoặc là mối đe dọa mà cần được quan tâm càng sớm càng tốt không chỉ cho mục đích môi trường, mà còn cho những người đang sống trong đó.

3. Match each highlighted word in the text with its definition below.(Nối từ được đánh dấu trong bài với định nghĩa đúng bên dưới.)

1. ecosystem: một phức hợp những mối quan hệ phức tạp giữa những nguồn sống, môi trường sống và nơi ở của một khu vực. Nó bao gồm những cây, động vật, cá, chim...
2. pesticides: chất hóa học được dùng để giết côn trùng
3. inorganic: không liên quan đến động vật, cây cối
4. vegetation: cây cối nói chung

5. fertilizer: phân bón hoặc chất mà hỗ trợ cây phát triển
6. pollutants: những thứ mà làm cho không khí, nước và đất bị bẩn và ô nhiễm

4. Are the sentences true (T) or false (F)? Correct the false sentences.(Những câu này đúng (T) hay sai (F)? Sửa câu sai.)

Hướng dẫn dịch:

1. Ô nhiễm môi trường là do thiên tai.
2. Hiệu ứng nhà kính là kết quả của ô nhiễm nước.
3. Sử dụng nhiều phân bón có thể làm giảm độ màu mỡ của đất.
4. Chất gây ô nhiễm nước là những thứ như chất tẩy rửa, thuốc trừ sâu, dầu, những hóa chất khác và nghẽn rác ở sông mà làm cho nước bị ô nhiễm.
5. Ô nhiễm tiếng ồn có thể làm tăng bệnh tim và gây hại đến khả năng nghe.
6. Ô nhiễm môi trường cần được quan tâm cho mục đích môi trường và người sống trong nó.

1. F 2. F 3. T 4. T 5. T 6. T

1. Environmental pollution is one of impacts of human activities.(Ô nhiễm môi trường là một trong những tác động của hoạt động con người.)
2. The greenhouse effect is a result of air pollution.(Hiệu ứng nhà kính là kết quả của ô nhiễm không khí.)

5. Work in groups. Discuss the types of pollution in your neighbourhood and their consequences.(Làm theo nhóm. Thảo luận những loại ô nhiễm trong xóm era và kết quả của chúng.)

There is soil pollution in my neighbourhood. People throw much garbage on the ground. This makes the soil contaminated. This also creates/causes the decrease of soil fertility.

Hướng dẫn dịch:

Xóm tôi bị ô nhiễm đất. Người ta ném rất nhiều rác trên mặt đất. Điều này làm cho đất bị ô nhiễm. Điều này cũng làm giảm đi độ màu mỡ của đất.

Speaking trang 41 - 42 - 43 - 44 SGK Tiếng Anh 10 mới Unit 9

1. Label the photos with the types of pollution. (Ghi tên những bức ảnh với loại ô nhiễm.)



- 1. soil pollution (ô nhiễm đất)
- 2. water pollution (ô nhiễm nước)
- 3. air pollution (ô nhiễm không khí)
- 4. noise pollution (ô nhiễm tiếng ồn)

2. Read the text in the READING section again. Complete the table below. Include your ideas, if necessary. (Đọc bài văn trong phần đọc lại lần nữa. Hoàn thành bảng bên dưới. Bao gồm cả ý của em nếu cần.)

Human activity Hoạt động của con người	Type of pollution Loại ô nhiễm	Consequence Kết quả
Đốt nhiên liệu hóa thạch của các phương tiện xe cộ, nhà máy, máy bay và tên lửa	Ô nhiễm không khí	Một chuỗi những vấn đề môi trường như mưa axit, hiệu ứng nhà kính, trái đất ấm dần lên và vấn đề sức khỏe
Phân bón và thuốc trừ sâu, rác và hóa chất gây hại được ném xuống sông	soil pollution ô nhiễm đất	Contaminated vegetation and the decrease of soil fertility leading to the negative utilization of land. <i>Thực vật bị ô nhiễm và việc giảm độ màu mỡ của đất dẫn đến tận dụng đất một cách tiêu cực.</i>

Human activity Hoạt động của con người	Type of pollution Loại ô nhiễm	Consequence Kết quả
Âm thanh lớn và gây khó chịu từ máy móc nhà máy, phương tiện xe cộ, máy bay và nhạc cụ	Ô nhiễm tiếng ồn	Human psychological and health problems such as stress, the increase of heart rate and hearing damage. <i>Những vấn đề sức khỏe và tâm lý con người như căng thẳng, gia tăng bệnh tim và gây hại đến khả năng nghe.</i>

3. Work in pairs. Practise the following conversation.(Làm theo cặp. Thực hành bài đàm thoại sau.)

Hướng dẫn dịch:

Học sinh A: Chúng ta đang đối mặt với ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mặc dù rằng nhiều tổ chức đang làm việc vất vả để giảm thiểu nó.

Học sinh B: À, nó là kết quả của những hoạt động con người trong thời hiện đại. Ví dụ ô nhiễm không khí là kết quả của việc đốt nhiên liệu hóa thạch của các phương tiện xe cộ, nhà máy, máy bay và tên lửa.

Học sinh A: Bạn nói đúng. Nó dẫn đến hàng loạt những vấn đề môi trường như mưa axit, hiệu ứng nhà kính, trái đất ấm dần lên và những vấn đề sức khỏe.

Học sinh B: À, nếu điều này tiếp tục, trái đất có lẽ sớm trở thành một nơi nguy hiểm để sống. Vì vậy, chúng ta phải làm gì đó trước khi quá muộn.

4. Work in groups. Choose one of the types of pollution in 2. Use the information from the table to prepare a similar conversation as in 3. (Làm theo nhóm. Chọn một loại ô nhiễm trong mục 2. Sử dụng thông tin từ bảng để chuẩn bị cho bài đàm thoại.)

Student A: Our earth is having the severe soil pollution. The soil is very harmful now.

Student B: Yes, It is the result of human activities. People use fertilizer and spray pesticides, threw harmful rubbish and chemicals in the river.

Student A: These cause the vegetation contaminated and the the decrease of soil fertility. This leads the negative unilization of land.

Hướng dẫn dịch:

Học sinh A: Trái đất chúng ta đang có sự ô nhiễm đất nghiêm trọng. Đất bây giờ rất độc hại.

Học sinh B: Đúng vậy, nó là kết quả của hoạt động con người. Người ta sử dụng phân bón và phun thuốc trừ sâu, ném rác và hóa chất gây hại xuống sông.

Học sinh A: Những điều này làm cho thực vật bị nhiễm độc và việc giảm độ màu mỡ của đất. Điều này dẫn đến tận dụng đất một cách tiêu cực.

5. Act out the conversation you have prepared. (Thực hành bài đàm thoại mà em đã chuẩn bị.)

Listening trang 41 - 42 - 43 - 44 SGK Tiếng Anh 10 mới Unit 9

1. Look at the photo and describe what you see. (Nhìn vào hình và miêu tả những gì em thấy.)



People are planting a tree. (Người ta đang trồng cây.)

2. Listen to a student's talk. What is he talking about? Tick the correct box. (Nghe bài nói của học sinh. Cậu ấy đang nói về điều gì? Chọn câu đúng.)

Bài nghe:

c. Environmental Degradation (Phá hủy môi trường)

Nội dung bài nghe:

The environment is the natural world in which people, animals and plants live. The natural environment has been seriously affected and degraded by human activities through many decades. For instance, the burning of fossil fuels by factories and motor vehicles has led to air pollution and resulted in acid rains, greenhouse effect and health problems.

We should do something immediately to protect our environment. For instance, we should control the burning of fossil fuels and encourage forestation to replace deforestation. In addition, there should be appropriate places to dump harmful rubbish and chemicals to reduce the rate of water pollution, a threat to human health and a danger to aquatic animals.

To minimize the rate of environmental degradation and to raise awareness of its threats, the preservation of the environment should be included in education and mass media. People should make every effort to preserve the environment for the next generation.

Hướng dẫn dịch:

Môi trường là thế giới tự nhiên, trong đó con người, động vật và thực vật sống. Môi trường tự nhiên đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng và suy thoái bởi các hoạt động của con người qua nhiều thập kỷ. Ví dụ, việc đốt các nhiên liệu hóa thạch trong các nhà máy và phương tiện cơ giới đã dẫn đến ô nhiễm không khí và dẫn đến mưa axit, hiệu ứng nhà kính và các vấn đề sức khỏe.

Chúng ta nên làm điều gì đó ngay lập tức để bảo vệ môi trường của chúng ta. Ví dụ, chúng ta nên kiểm soát việc đốt các nhiên liệu hóa thạch và khuyến khích trồng rừng để khắc phục nạn phá rừng. Ngoài ra, cần có những nơi thích hợp để đổ rác và hóa chất độc hại để giảm tỷ lệ ô nhiễm nguồn nước, đe dọa đến sức khỏe con người và gây nguy hiểm cho động vật thủy sinh.

Để giảm thiểu tốc độ suy thoái môi trường và nâng cao nhận thức về các mối đe dọa của nó, việc bảo tồn môi trường cần được đưa vào giáo dục và các phương tiện thông tin đại chúng. Mọi người nên cố gắng hết sức để bảo vệ môi trường cho thế hệ tiếp theo.

3. Listen again. Tick the words you hear. Look up the meanings of unfamiliar words in a dictionary. (Nghe lại. Chọn từ mà em nghe. Tra nghĩa của những từ này trong từ điển.)

Bài nghe:

1. degrade: lower in quality (giảm chất lượng)
2. resulted: caused an outcome (gây ra một kết quả)
3. erosion: condition in which earth's surface is worn away by the action of water and wind (tình trạng trong đó bề mặt trái đất bị hư hỏng do tác động của nước và gió, xói mòn)
4. sewage: waste matter from home, carried away in a system of pipes (vấn đề rác từ hộ gia đình, được mang đi trong một hệ thống ống/chất thải)
5. aquatic: of water or living in water (nước hoặc sống trong nước)

6. awareness: knowledge of something (kiến thức về cái gì, sự nhận thức)

4. Listen again. Complete the sentences with one or two words from the talk.(Nghe lại. Hoàn thành các câu với một hay hai từ trong bài nói.)

Bài nghe:

1. affected 2. global warming 3. ecosystem
4. health problems 5. control 6. friendly materials

Hướng dẫn dịch:

1. Môi trường tự nhiên đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng và bị phá hủy bởi những hoạt động của con người từ nhiều thập kỷ.
2. Đốt nhiên liệu hóa thạch bởi nhà máy và xe cộ đã dẫn đến ô nhiễm không khí và dẫn đến kết quả mưa axit, hiệu ứng nhà kính và trái đất ấm dần lên.
3. Phá rừng để lấy đất sử dụng đã ảnh hưởng đến hệ sinh thái và dẫn đến sự tuyệt chủng động vật quý hiếm, thức ăn và xói mòn đất.
4. Họ đã thay đổi và phá hủy môi trường tự nhiên và dẫn đến những vấn đề sức khỏe khác.
5. Chúng ta nên kiểm soát việc đốt nhiên liệu hóa thạch và khuyến khích việc trồng rừng để thay thế phá rừng.
6. Người ta nên làm ra những vật liệu thân thiện để bảo vệ môi trường cho thế hệ sau.

5. Ask and answer the following questions.(Hỏi và trả lời những câu hỏi sau.)

Hướng dẫn dịch:

1. Định nghĩa của môi trường trong bài nói là gì?
2. Điều gì dẫn đến ô nhiễm không khí?
3. Điều gì dẫn đến ô nhiễm đất?
4. Phá rừng gây ra điều gì?

5. Chúng ta nên làm gì để giảm ô nhiễm nước?

6. Chúng ta nên làm gì để bảo tồn rừng?

7. Con người nên làm gì để bảo tồn môi trường cho thế hệ sau?

1. The natural world in which people, animals and plants live. (Thế giới tự nhiên mà con người, động vật và cây cối sống trong đó.)

2. The burning of fossil fuel by factories and motor vehicles. (Đốt nhiên liệu hóa thạch từ nhà máy và phương tiện xe cộ.)

3. The use of harmful chemicals in agriculture. (Việc sử dụng chất hóa học có hại trong nông nghiệp.)

4. The Extreme/serious flood and soil erosion, the extinction of rare animals. (Sự tuyệt chủng của động vật quý hiếm, lũ lụt nhiều và xói mòn đất.)

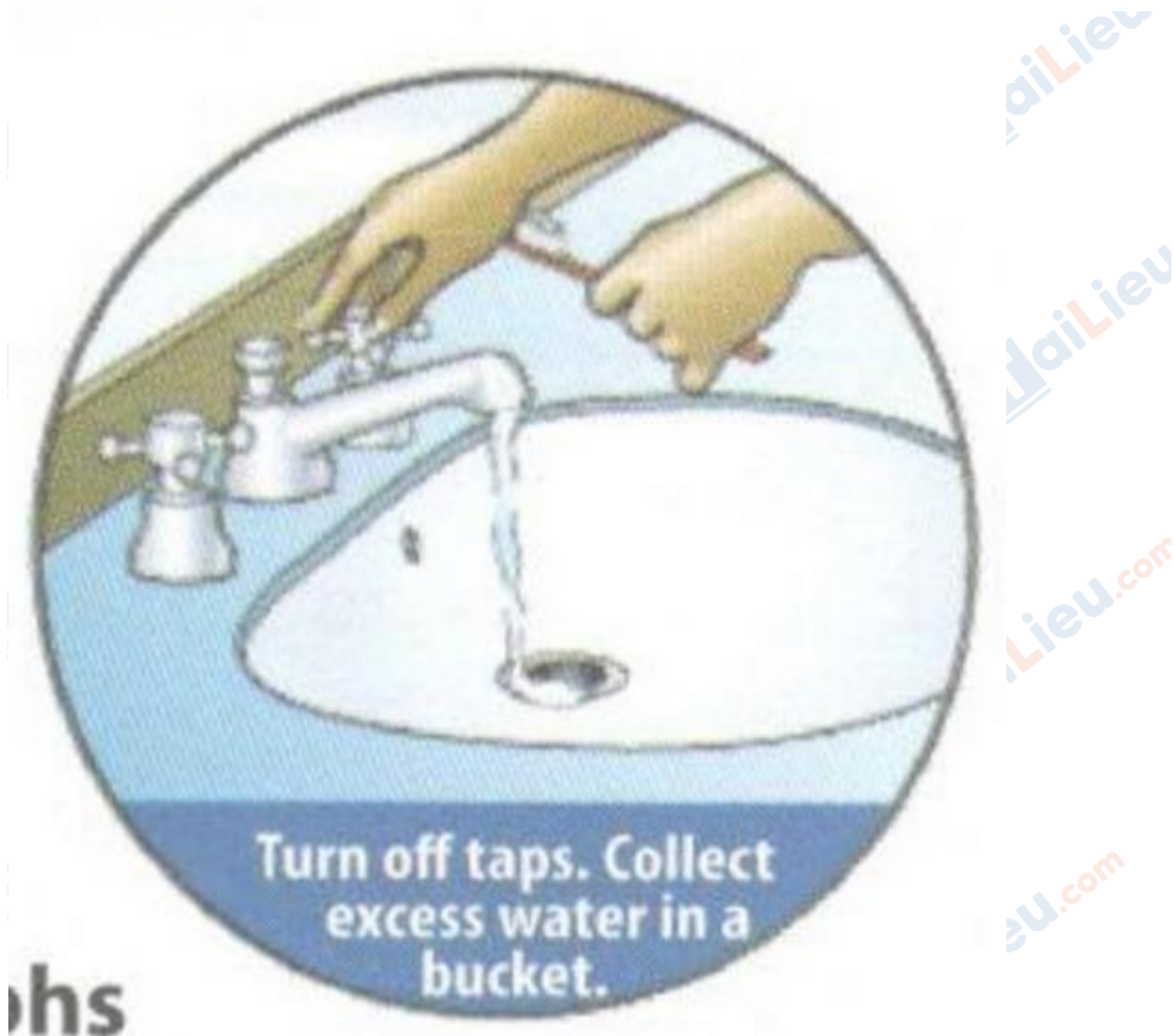
5. We should dump harmful rubbish and chemicals at appropriate places. (Chúng ta nên bỏ rác và chất hóa học có hại ở những nơi phù hợp.)

6. We should replace deforestation with forestation. (Chúng ta nên thay thế việc phá rừng bằng việc trồng rừng.)

7. We should make every effort to preserve the environment for the next generation. (Chúng ta nên nỗ lực để bảo tồn môi trường cho thế hệ sau.)

Writing trang 41 - 42 - 43 - 44 SGK Tiếng Anh 10 mới Unit 9

1. What do you see in the picture? What does the text in the picture mean? Do you turn off the tap while you are brushing your teeth? (Em thấy gì trong hình? Câu trong hình có nghĩa gì? Em có tắt vòi nước trong khi đánh răng không?)



- A person is turning off the tap while brushing teeth. It means you should save water and use water appropriately. (Một người đang tắt vòi nước khi đang chải răng. Nó có nghĩa là bạn nên tiết kiệm nước và sử dụng nước hợp lý.)

- Yes, I do. (Vâng, tôi có.)

2. The following paragraphs are extracts from a student's talk giving some practical advice on reducing water and electricity consumption at home. Quickly read the text and match the headings (a-d) with the paragraphs (1-4). (Các đoạn văn sau đây là phần phụ từ bài nói của học sinh về việc đưa ra lời khuyên thực tế để giảm việc tiêu thụ nước và điện ở nhà. Đọc nhanh bài văn và nối những đề mục (a - d) với các đoạn văn (1 - 4) cho phù hợp.)

Hướng dẫn dịch:

- a. Việc tham gia của bạn vào việc bảo tồn môi trường
- b. Những hành động giảm việc tiêu thụ nước
- c. Những hành động để giảm việc tiêu thụ điện
- d. Giới thiệu những vấn đề môi trường

1. Nước mát, sạch rất quan trọng với cuộc sống bởi vì không ai có thể sống mà không có nước. Nó là một trong những tài nguyên thiên nhiên có hạn và đáng lo ngại nhất trên hành tinh chúng ta. Nước giữ trái đất xanh và chúng ta có thể chuyển dòng nước chảy thành điện hoặc năng lượng. Thế giới hiện đại của chúng ta đã tiêu thụ nhiều nước và điện. Vì vậy, bạn có nghĩ điều gì sẽ xảy ra nếu nước cạn kiệt? Lời khuyên sau có thể giúp bạn giảm việc tiêu thụ nước và điện ở nhà.

2. Khi bạn rời phòng hoặc nhà, rút phích cắm những thiết bị điện như ti vi, radio, máy tính là một cách dễ dàng để tiết kiệm điện bởi vì những thiết bị này vẫn tiêu thụ năng lượng mặc dù chúng đang tắt.

3. Khi bạn sử dụng nước, bạn cũng tiêu thụ năng lượng. Tắt vòi nước cho đến khi bạn cần nước để rửa tay hoặc chải răng và giặt quần áo đầy thùng thay vì số lượng ít hơn cũng có thể giúp bạn giảm việc tiêu thụ điện và nước.

4. Lời khuyên trên rất đơn giản và không mới. Tuy nhiên, nếu bạn theo ít nhất một trong những bí quyết này, bạn có thể tự hào về việc tham gia vào bảo tồn nước, một trong những tài nguyên thiên nhiên có giới hạn và rất quan trọng trên Trái đất.

1 - d 2 - c 3 - b 4 - a

3. Match the following sentences with the paragraphs (1-4) in 2. (Nối những câu sau với các đoạn văn (1 - 4) trong mục 2.)

Hướng dẫn dịch:

- a. Tắt vòi cho đến khi bạn cần nước để rửa tay hoặc chải răng và giặt quần áo đầy thùng thay vì số lượng ít hơn.
- b. Nước là một trong những tài nguyên thiên nhiên có giới hạn. Nó có thể cạn kiệt.
- c. Bạn có thể tự hào về việc tham gia bảo tồn môi trường.
- d. Rút phích cắm các thiết bị điện khi bạn rời phòng hoặc nhà.

a - 3 b - 1 c — 4 d - 2

4. Choose one of the following limited natural resources to write three paragraphs similar to those in 2: paragraph 1 to introduce the type of pollution, paragraph 2 to give some practical advice and paragraph 3 to conclude. (Chọn một trong những tài nguyên thiên nhiên có giới hạn sau để viết 3 đoạn văn tương tự trong mục 2: đoạn 1 giới thiệu loại ô nhiễm, đoạn 2 đưa ra lời khuyên thực tế và đoạn 3 kết luận.)

Natural resource	Advice
Tài nguyên thiên nhiên	Lời khuyên
forests: absorbing carbon dioxide (CO ₂) and other harmful gases; reducing air pollution, heat, floods, etc. rừng: hấp thụ khí CO ₂ và những khí có hại khác; giảm ô nhiễm không khí, nhiệt, lũ lụt...	- careful planning of land use for public facilities and in agriculture; proper deforestation plans to replace the trees cut down lên kế hoạch cẩn thận về việc sử dụng đất tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng và trong nông nghiệp; lên kế hoạch phát quang rừng cẩn thận thay cho phá rừng bừa bãi. - raise awareness on the problems in the public and in education tăng nhận thức về những vấn đề này trong công chúng và giáo dục

Fossil fuel and non-renewable resources are also very important to our life. They are coal, oil, natural gases which produce energy. Using much fossil fuel and many non-renewable fuels and many non-renewable resources makes air pollution and we will run out of them. What should we do to save them?

We should reduce the use of fossil fuel for energy. And we also research and replace fossil fuel with other renewable fuels such as water, sun, etc. we should raise awareness on the problems in the public and in education.

Hướng dẫn dịch:

Nhiên liệu hóa thạch và các nguồn tài nguyên không làm mới được cũng là những nguồn rất quan trọng trong cuộc sống. Chúng là than đá, dầu và khí thiên nhiên mà tạo ra năng lượng. Việc sử dụng năng lượng hóa thạch và tài nguyên không làm mới được quá nhiều làm cho ô nhiễm không khí và chúng ta sẽ cạn kiệt chúng. Chúng ta nên làm gì để tiết kiệm chúng?

Chúng ta nên giảm việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch để tạo ra năng lượng. Và chúng ta cũng tìm và thay thế năng lượng nhiên liệu hóa thạch với những nhiên liệu có thể làm mới khác như nước, mặt trời,... chúng ta nên tăng cường nhận thức về những vấn đề trong công chúng và trong giáo dục.